

Số: 08/QĐ-MNHD

Hung Đạo, ngày 09 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HUNG ĐẠO

Căn cứ luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ công văn số 3839/UBND ngày 04/10/2021 của Ủy Ban nhân dân Thị Xã Đông Triều về việc công khai tài sản công, tài chính ngân sách theo quy định của pháp luật;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của trường mầm non Hưng Đạo (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hằng

Số: 09/TB-MNHĐ

Đông Triều, ngày 09 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023

Căn cứ Thông tư số 144 /2017/TT-BTC ngày 29 /12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý , sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-MNHĐ ngày 09/01/2024 của trường mầm non Hưng Đạo về việc công khai quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 của trường mầm non Hưng Đạo .

Trường mầm non Hưng Đạo thông báo công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của trường mầm non Hưng Đạo cụ thể như sau:

1. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023 (thực hiện theo Mẫu số 09a-CK/TSC);
2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023 (thực hiện theo Mẫu số 09b-CK/TSC).
3. Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2023 (thực hiện theo Mẫu số 09c-CK/TSC hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC);
4. Công khai tình hình xử lý tài sản công năm 2023 (thực hiện theo Mẫu số 09d-CK/TSC);
5. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công năm 2023 (thực hiện theo Mẫu số 09đ-CK/TSC);
6. Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 (thực hiện theo Mẫu số 10b-CK/TSC).

Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 09/01/2024 đến ngày 08/02/2024)

*** Địa điểm công khai:**

- + Bảng thông báo của Nhà trường.
- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là thông báo công khai quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 của trường mầm non Hưng Đạo .

Nơi nhận:

- CBGV-NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thu Hằng

BIÊN BẢN
THỰC HIỆN NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-MNHD ngày 09/01/2024 của trường mầm non Hưng Đạo về việc công khai quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 của trường mầm non Hưng Đạo .

Trường mầm non Hưng Đạo tổ chức niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023, chi tiết như sau:

I. Thời gian, địa điểm:

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 09/01/2024.

Địa điểm: Tại trường mầm non Hưng Đạo

II. Thành phần:

1. Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng - Hiệu trưởng;
2. Bà: Đỗ Thị Thu Hương - Phó Hiệu trưởng;
3. Bà: Đoàn Thị Hồng Nhung - Trưởng ban thanh tra nhân dân;
4. Bà: Vũ Thị Kim Quyến - Thư ký hội đồng;
5. Ông: Vũ Văn Dũng - Tổ trưởng tổ bảo vệ;
6. Bà: Trịnh Thúy Hương - Nhân viên kế toán – Tổ trưởng văn phòng.

III. Nội dung:

- Tổ chức dán niêm yết công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 tại bảng tin của trường trung học cơ sở Hưng Đạo (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. Hình thức và thời điểm niêm yết công khai:

1. Thời gian niêm yết:

Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 09/01/2024 đến ngày 08/02/2024)

2. Địa điểm công khai:

- + Bảng thông báo của Nhà trường.
- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

V. Tổ chức thực hiện:

Hết 30 ngày kể từ ngày hôm nay, trong trường hợp có ý kiến cần giải trình, làm rõ hoặc có ý kiến khác về các nội dung công khai thì Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn trường, Tổ văn phòng sẽ lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo Thủ trưởng đơn vị giải quyết. Nếu không có ý kiến gì về các nội dung công khai thì việc công khai được hoàn tất.

Biên bản được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%. Biên bản được lập tại trường mầm non Hưng Đạo, các thành viên thực hiện không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Vũ Thị Kim Quyên

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hằng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thu Hương

TRƯỞNG BAN TTND



Đoàn Thị Hồng Nhung

TT TỔ VĂN PHÒNG



Trịnh Thúy Hương

BẢO VỆ



Vũ Văn Dũng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Hưng Đạo

Mã đơn vị: 1106587

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						158.240						
4	Tài sản cố định khác						158.240						
	Hệ thống camera giám sát T4.2018 (Đầu ghi hình, 16 camera, hộp kỹ thuật, nguồn, cáp mạng, HDD lưu dữ liệu ...)		1				97.510						
	Mãi tôn che xe		1				16.025						
	máy chiếu, màn chiếu (03/2011)	Cái	1		Trung Quốc	2011	20.943						
	Mở rộng mái tôn lán góc trái nghiệm của bé (2023)		1			2023	11.362						
	Xe đẩy Inox (9.2019)	Chiếc	1		VN	2019	12.400						
II	Tài sản giao mới						10.871.855						
2	Nhà						7.843.210						
	Nhà bảo vệ	Cái	1				88.850						
	Nhà học (2020)	Cái	1				7.135.000						
	Nhà vệ sinh	Cái	1				619.360						
4	Tài sản cố định khác						3.028.645						
	Bồn hoa cây xanh		1				96.600						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thực hiện khi thu được mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Công, tường rào		1				496.330						
	Mãi che khu vui chơi trẻ em (PTBXH2020)		1			2020	161.049						
	Mương thoát nước (Ngoài tường bao tường 2020)		1				291.908						
	Mương thoát nước (trong sân tường 2020)		1				215.890						
	Nhà để xe	Cải	1			2019	72.240						
	Nhà mái tôn (Nối thông hành lang giữa 2 nhà học)		1			2019	67.890						
	San nền		1				1.001.430						
	Sân, đường bê tông		1			2019	503.970						
	Thiết bị đồ chơi ngoài trời (Đu quay DC12/2010)	Chiếc	1				88.168						
	Ti vi (SC2012)	Cải	1		Việt Nam	2012	13.580						
	Ti vi Led Samsung 40inch UA40D5500	Cải	1		Trung Quốc	2011	19.590						
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						77.000						
4	Tài sản cố định khác						77.000						
	Máy tính xách tay (12.2011)	Cải	1		Trung Quốc	2011	28.000						
	Phần mềm Kidsnat (12.2010z)	Phần mềm	1		Việt Nam		10.000						
	Ti vi LG 32 (4.2014)		1		Việt Nam	2014	39.000						
	Tổng cộng						11.107.095						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

MM

Trình Thúy Hương

Ngày 31. tháng 12 năm 2023

Thư ký đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thị Hằng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Hưng Đạo
Mã đơn vị: 1106587

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

Công khai về đất																						Công khai về nhà										Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))																		
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	Trụ sở làm việc			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	Hoạt động sự nghiệp															
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê										Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22											
1	Đất khu trung tâm Mễ Xã tại Mễ Xã 2 - Hưng Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh	2.963,60	1.466.982		2.963,60																											
2	Đất La Dương tại Khu La Dương - Phường Hưng Đạo - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	1.205,10	149.131		1.205,10																											
3	Đất Mễ Xã 2020 tại Khu Mễ Xã 2 - Phường Hưng Đạo - Thị Xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	3.843,50	1.902.533		3.843,50																											
4	Đất Mỹ Cự tại Khu Mỹ Cự - Phường Hưng Đạo - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh	2.029,10	225.991		2.029,10																											
5	Nhà bảo vệ									2020	17,64	88.850	65.145		17,64																	

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản phẩm sử dụng (m ²)	Giá trị theo số kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản phẩm sử dụng (m ²))										
			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác						
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
6	Nhà học (2020)									2020	1.314,65	7.135.000	5.993.400		1.314,65								
7	Nhà học số 4 (Điểm Mễ Xá 2018) tại Mễ Xá 2 - Hưng Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh									2018	445,00	3.487.523	2.999.270		445,00								
8	Nhà số 1 (Điểm Mễ Xá)									2012	1.277,00	4.579.340	2.781.491		1.277,00								
9	Nhà số 2(Điểm Mỹ Cù)									2012	589,79	1.338.780	356.963		589,79								
10	Nhà số 3(Điểm La Dương) tại Khu La Dương - Phường Hưng Đạo - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh									2012	164,00	88.845	23.689		164,00								
11	Nhà vệ sinh									2020	57,22	619.360	454.115		57,22								
Tổng cộng:		10.041,30	3.744.637								3.865,30	17.337.698	12.674.072		3.865,30								

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Trịnh Thủy Hương

Ngày 21 tháng 12 năm 2023

Chức vụ đơn vị

(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hằng

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Hưng Đạo

Mã đơn vị: 1106587

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Tài sản cố định khác		436	16.580.278	15.781.259	799.018	9.923.843								
1	Bạch tuyết 7 chủ lùn	Trường MN Hưng Đạo	1	17.600	17.600										
2	Thiết bị đồ chơi ngoài trời (Đu quay DC12/2010)	Trường MN Hưng Đạo	1	88.168	88.168									x	
3	Thang leo và xà đu tay	Trường MN Hưng Đạo	1	10.920	10.920		3.276								
4	Thang leo và xà đu tay	Trường MN Hưng Đạo	1	11.091	11.091		5.545							x	
5	Sân, đường bê tông	Trường MN Hưng Đạo	1	503.970	503.970		403.176							x	
6	Sân vui chơi cỏ nhân tạo	Trường MN Hưng Đạo	1	150.000	150.000		120.000							x	
7	San nền	Trường MN Hưng Đạo	1	1.001.430	1.001.430		600.858							x	
8	Rổ bột sáng tạo cho trẻ em	Trường MN Hưng Đạo	4	198.800	198.800		79.520							x	
9	Phần mềm mimosa online	Phòng kế toán	1	5.950	5.950		3.570			x				x	
10	Phần mềm Kidsmat (12.2010z)	Trường MN Hưng Đạo	1	10.000	10.000									x	
11	Ô tô tài thông minh	Trường MN Hưng Đạo	24	17.472	17.472		6.989								
12	Nhà năm	Trường MN Hưng Đạo	1	6.490	6.490									x	
13	Nhà mái tôn (Nồi thông hành lang giữa 2 nhà học)	Trường MN Hưng Đạo	1	67.890	67.890		40.734							x	
14	Nhà leo năm ngang	Trường MN Hưng Đạo	1	16.167	16.167		8.083							x	
15	Nhà leo năm ngang	Trường MN Hưng Đạo	1	15.855	15.855		4.757								
16	Nhà khung kẽm treo gió hoa	Trường MN Hưng Đạo	1	14.960	14.960										
17	Nhà để xe	Trường MN Hưng Đạo	1	72.240	72.240		43.344							x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác										
/	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
18	Nhà bóng	Trường MN Hưng Đạo	1	175.875	175.875		52.763									
19	Nhà bóng	Trường MN Hưng Đạo	1	178.303	178.303		89.151							x		
20	Mương thoát nước (trong sân trường 2020)	Trường MN Hưng Đạo	1	215.890	215.890		129.534							x		
21	Mương thoát nước (Ngoài tường bao trường 2020)	Trường MN Hưng Đạo	1	291.908	291.908		175.145							x		
22	Mở rộng mái tôn làm gốc trái nghiệm của bê (2023)	Trường MN Hưng Đạo	1	11.362	11.362		10.225							x		
23	Mô hình vườn cổ tích	Trường MN Hưng Đạo	1	99.600	99.600		79.680		x					x		
24	Mô hình con nai	Trường MN Hưng Đạo	6	17.160	17.160											
25	Máy tính xách tay (12.2011)	Trường MN Hưng Đạo	1	28.000	28.000									x		
26	Máy tính xách tay	Trường MN Hưng Đạo	1	22.990	22.990									x		
27	Máy tính bộ 2016	Trường MN Hưng Đạo	1	12.925	12.925									x		
28	Máy tính bàn	Trường MN Hưng Đạo	1	9.500	9.500									x		
29	Thiết bị tin học	Trường MN Hưng Đạo	1	14.476	14.476									x		
30	Thư viện xanh	Trường MN Hưng Đạo	1	50.400	50.400		40.320		x					x		
31	Ti vi (SC2012)	Lớp học	1	13.580	13.580									x		
32	Ti vi Led Samsung 40inch UA40D5500	Lớp học	1	19.590	19.590									x		
33	Xích du rừng vàng có mái che	Trường MN Hưng Đạo	1	22.000		22.000	11.000							x		
34	Xe đẩy Inox (9.2019)	Trường MN Hưng Đạo	1	12.400	12.400		4.650							x		
35	Xe đẩy Inox	Trường MN Hưng Đạo	1	11.625	11.625		5.813							x		
36	Xe đạp Viking Tricycle medium	Trường MN Hưng Đạo	1	7.367	7.367		3.684							x		
37	Xe đạp Viking Tricycle medium	Trường MN Hưng Đạo	1	7.367	7.367		3.684							x		
38	Xe đạp Viking Tricycle medium	Trường MN Hưng Đạo	1	7.367	7.367		3.684							x		
39	Xe đạp Viking Tricycle medium	Trường MN Hưng Đạo	1	7.367	7.367		3.684							x		
40	Xe đạp taxi đơn	Trường MN Hưng Đạo	1	11.620	11.620		5.810							x		
41	Xe đạp taxi đơn	Trường MN Hưng Đạo	1	11.620	11.620		5.810									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
42	Xe đạp taxi đơn	Trường MN Hưng Đạo	1	11.620	11.620		5.810								
43	Xe đạp Rider	Trường MN Hưng Đạo	1	8.578	8.578		4.289							X	
44	Xe đạp Rider	Trường MN Hưng Đạo	1	8.578	8.578		4.289							X	
45	Xe đạp Rider	Trường MN Hưng Đạo	1	8.578	8.578		4.289							X	
46	Máy tính bàn	Trường MN Hưng Đạo	1	16.400	16.400									X	
47	Xe đạp Rider	Trường MN Hưng Đạo	1	8.578	8.578		4.289							X	
48	Xe đạp BenHur	Trường MN Hưng Đạo	1	11.008	11.008		5.504							X	
49	Xe đạp BenHur	Trường MN Hưng Đạo	1	11.008	11.008		5.504							X	
50	Voi to	Trường MN Hưng Đạo	2	15.840	15.840										
51	Tủ sấy bát thìa	Trường MN Hưng Đạo	1	66.000	66.000									X	
52	Tủ hấp cơm	Trường MN Hưng Đạo	1	38.000	38.000									X	
53	Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 2-3 tuổi	Trường MN Hưng Đạo	2	13.699	13.699									X	
54	Tủ đựng chăn màn, chiếu dùng cho trẻ 2-3 tuổi	Trường MN Hưng Đạo	2	10.776	10.776									X	
55	Tủ đựng chăn chiếu, màn dùng cho trẻ mẫu giáo 3,4 tuổi	Trường MN Hưng Đạo	2	10.994	10.994									X	
56	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ	Trường MN Hưng Đạo	1	5.230	5.230									X	
57	Tivi	Lớp học	1	7.794	7.794										
58	Tivi	Lớp học	1	7.794	7.794										
59	Tivi	Lớp học	1	7.794	7.794										
60	Ti vi LG 32 (4.2014)	Lớp học	1	39.000	39.000									X	
61	Xe đạp BenHur	Trường MN Hưng Đạo	1	11.008	11.008		5.504							X	
62	Xích đu sản lặc (2020)	Trường MN Hưng Đạo	1	20.255		20.255	12.660			X				X	
63	Máy scanJet Pro 2000sI	Phòng kế toán	1	9.850	9.850									X	
64	Máy in canon	Phòng hiệu trưởng	1	5.500		5.500	2.200							X	
65	Bộ trò chơi em bé quảng khăn đỏ	Trường MN Hưng Đạo	60	39.000	39.000		15.600								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
66	Bộ Tranh truyền (Có mái che in son dầu cân alumex 8 mét)	Trường MN Hưng Đạo	3	42.000	42.000		4.200								
67	Bộ thiết bị dạy học thông minh phát triển kỹ năng	Trường MN Hưng Đạo	4	308.864	308.864		123.546								
68	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Lớp học	4	313.030		313.030	156.515							x	
69	Bộ thành phố của em	Trường MN Hưng Đạo	4	36.000	36.000		14.400								
70	Bộ sáng tạo phát triển kỹ năng vận động tư xây dựng mở rộng	Lớp học	5	127.274		127.274	63.637							x	
71	Bộ sáng tạo phát triển kỹ năng	Trường MN Hưng Đạo	4	79.600	79.600		31.840								
72	Bộ máy móc thiết bị vận chuyển hàng hóa	Trường MN Hưng Đạo	4	38.000	38.000		15.200								
73	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa+ bàn ghế+ phần mềm)	Trường MN Hưng Đạo	1	14.980	14.980		5.618								
74	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa+ bàn ghế+ phần mềm)	Trường MN Hưng Đạo	1	14.980	14.980		5.618								
75	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa+ bàn ghế+ phần mềm)	Trường MN Hưng Đạo	1	14.980	14.980		5.618								
76	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa+ bàn ghế+ phần mềm)	Trường MN Hưng Đạo	1	14.980	14.980		5.618								
77	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa+ bàn ghế+ phần mềm)	Trường MN Hưng Đạo	1	14.980	14.980		5.618								
78	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa+ bàn ghế+ phần mềm)	Trường MN Hưng Đạo	1	14.980	14.980		5.618								
79	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa)	Trường MN Hưng Đạo	1	11.700	11.700										
80	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa)	Trường MN Hưng Đạo	1	11.700	11.700										
81	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa)	Trường MN Hưng Đạo	1	11.700	11.700										
82	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa)	Trường MN Hưng Đạo	1	11.700	11.700										
83	Bộ máy Kidsmart(máy tính+ loa)	Trường MN Hưng Đạo	1	11.700	11.700										
84	Bộ máy kidsmart + loa	Trường MN Hưng Đạo	1	8.600	8.600									x	
85	Bộ lắp ghép đa năng	Trường MN Hưng Đạo	60	32.400	32.400		12.960								
86	Bộ lắp ghép đa năng	Trường MN Hưng Đạo	4	32.400	32.400		12.960								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
87	Bộ ghép hình sáng tạo	Trường MN Hưng Đạo	48	308.544	308.544		123.418								
88	Bộ gạch xây dựng mở rộng	Trường MN Hưng Đạo	4	46.000	46.000		18.400								
89	Bộ đồ chơi ba chú lợn con	Trường MN Hưng Đạo	60	39.000	39.000		15.600								
90	bàn ghế tiếp khách	Trường MN Hưng Đạo	1	18.600	18.600									x	
91	Bàn cảm ứng tương tác	Lớp học	4	246.713		246.713	123.356							x	
92	Bộ vận động đa năng	Trường MN Hưng Đạo	1	65.690	65.690		32.845							x	
93	Bộ vận động đa năng	Trường MN Hưng Đạo	1	64.890	64.890		19.467								
94	Bồn hoa cây xanh	Trường MN Hưng Đạo	1	96.600	96.600		57.960							x	
95	Cầu Trượt đôi	Trường MN Hưng Đạo	1	11.645	11.645		5.823							x	
96	máy chiếu, màn chiếu (03/2011)	Trường MN Hưng Đạo	1	20.943	20.943									x	
97	Màn hình quan sát Camera Samsung 4k50inch	Phòng hiệu trưởng	1	20.000	20.000		8.000							x	
98	Mái tôn sân khấu	Trường MN Hưng Đạo	1	145.631	145.631										
99	Mái tôn che xe	Trường MN Hưng Đạo	1	16.025	16.025		14.423							x	
100	Mái che khu vui chơi trẻ em (PTBXH2020)	Trường MN Hưng Đạo	1	161.049	161.049		96.629							x	
101	Hươu cao cổ	Trường MN Hưng Đạo	4	15.840	15.840										
102	Hệ thống camera giám sát T4,2018 (Đầu ghi hình, 16 camera, hộp kỹ thuật, nguồn, cáp mạng, HDD lưu dữ liệu ...)	Trường MN Hưng Đạo	1	97.510	97.510		17.064							x	
103	Hệ thống camera (Camera+ Switch cấp nguồn+ dây cáp ...)	Trường MN Hưng Đạo	12	54.200	54.200		27.100							x	
104	Giàn treo hoa khung kẽm	Trường MN Hưng Đạo	1	11.617	11.617										
105	Đồ chơi ngoài trời - Khu liên hoàn 2 khối cầu trượt xoắn hình thỏ	Trường MN Hưng Đạo	1	32.250	32.250									x	
106	Điều Hòa Nagakawa	Trường MN Hưng Đạo	1	8.500		8.500	3.188								
107	Điều Hòa Nagakawa	Trường MN Hưng Đạo	1	8.500		8.500	3.188								
108	Điều Hòa ERITO	Phòng hành chính	1	6.000		6.000	3.000								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
109	Máy in laser đa năng	Phòng hiệu phó	1	6.820	6.820									x	
110	Điều Hòa AKITO	Phòng hiệu phó	1	6.500		6.500									
111	Điều Hòa AKITO	Phòng kế toán	1	6.500		6.500									
112	Điều Hòa AKITO	Phòng hiệu phó	1	6.500		6.500									
113	Điều hòa 18000 Casper Phòng Hội Trường	Trường MN Hưng Đạo	1	16.660	16.660		10.413							x	
114	Điều hòa 18000 Casper Phòng Hội Trường	Trường MN Hưng Đạo	1	16.660	16.660		10.413							x	
115	Điều hòa 18000 Casper Phòng Hội Trường	Trường MN Hưng Đạo	1	16.660	16.660		10.413							x	
116	Đàn organ CASIO	Trường MN Hưng Đạo	4	32.168	32.168									x	
117	Đàn oc gan	Trường MN Hưng Đạo	3	25.608	25.608		3.201							x	
118	Công, tường rào	Trường MN Hưng Đạo	1	496.330	496.330		297.798							x	
119	Công trình: Sân, đường bê tông, vỉa hè, nhà để xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh giáo viên, bồn hoa cây xanh	Trường MN Hưng Đạo	1	1.431.312	1.431.312		1.001.918							x	
120	Công Trình: Sân nền, cấp nước, điện hạ thế, chiếu sáng, nhà học 2 tầng, mương thoát nước, công, hàng rào	Trường MN Hưng Đạo	1	7.815.397	7.815.397		5.470.778							x	
121	Combo lắp ghép cho giáo dục	Trường MN Hưng Đạo	4	120.000	120.000		48.000								
122	Cầu trượt đơn (PC)	Trường MN Hưng Đạo	1	25.500	25.500		5.100								
123	Cầu trượt đôi	Trường MN Hưng Đạo	1	11.445	11.445		3.434								
124	Điều Hòa AKITO	Phòng hiệu trưởng	1	6.500		6.500									
125	Xích du txe (PNV2020)	Trường MN Hưng Đạo	1	15.246		15.246	9.529							x	

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

MMH

Trình Thủy Hương

Ngày: 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thu Hằng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Hưng Đạo
Mã đơn vị: 1106587
Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	9.265.638		6.472.696												
1	Công, Trình: Sân nền, cấp nước, điện hạ thế, chiếu sáng, nhà học 2 tầng, nương thoát nước, công, hàng rào	7.815.397		5.470.778	x											
2	Công trình: Sân, đường bê tông, vỉa hè, nhà để xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh giáo viên, bồn hoa cây xanh	1.431.312		1.001.918	x											
3	Từ để đồ dùng cá nhân của trẻ	5.230						x			Hủy đốt, hủy chôn					
4	Từ dụng đồ dùng cá nhân của trẻ 2-3 tuổi	13.699						x			Hủy đốt, hủy chôn					
	Tổng cộng	9.265.638		6.472.696												

Người lập báo cáo

(Kí, họ tên)

MMH

Trình Thủy Hương

Ngày . 31 tháng 12 năm 2023

Trưởng đơn vị

(Kí, họ tên và đóng dấu)

